



wàng huái

忘怀

verb · to forget (emotionally)

Example Sentences

nà duàn shí guāng lìng rén nán yǐ wàng huái
那段时光令人难以忘怀。

That period of time is unforgettable.

tā wú fǎ wàng huái gù xiāng de fēng jǐng
他无法忘怀故乡的风景。

He cannot forget the scenery of his hometown.

Trace each character, then write the word on your own.

忘	忘	忘	忘	忘	忘	忘	忘	忘	忘
怀	怀	怀	怀	怀	怀	怀	怀	怀	怀